Mẫu 09
Mã hiệu:
Số: 06

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THU HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán số 01_CS ngày 14 tháng 5 năm 2024)

Tài khoản dự toán: [x] **Tài khoản tiền gửi:** [ ]

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường mầm non Thanh Trường
2. Mã đơn vị: 1029787
3. Tài khoản thanh toán của đơn vị: 125000118157; mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Điện Biên

I. Nội dung đề nghị thanh toán: Thanh toán tiền hỗ trợ ăn trưa và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ MG 3-5 tuổi học kỳ 2 năm học 2023-2024

(Đơn vị: Đồng)

Stt	Họ và tên phụ huynh	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:								Ghi chú
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác (Hỗ trợ chi phí học tập)	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác (Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ MG 3-5 tuổi)	Tiền khoán công tác phí	Tiền học bổng	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(9)	(10)	(11)	(12)
	Tổng số			**42.650.000**	**0**	**0**	**0**	**0**	**20.250.000**	**22.400.000**	**0**	**0**	
IV.	**Thanh toán cá nhân khác**												
1.	***3-4 tuổi***			***27.900.000***	***0***		***0***	***0***	***13.500.000***	***14.400.000***	***0***	***0***	
1	Cà Thị Ánh	104872703930	Vietinbank ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Mẹ đẻ HS Tòng Trọng Quý lớp nhỡ 1
2	Cà Thị Kim	104871947400	Vietinbank ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Mẹ đẻ HS Lò Quỳnh Trang lớp nhỡ 1
3	Đoàn Văn Tráng	108881176973	Vietinbank ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Bố đẻ HS Chảo Anh Đức lớp nhỡ 3
4	Lò Thị Tim	8900215088271	Argibank tỉnh ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Người đỡ đầu HS Mùa A Bắc lớp nhỡ 5
5	Lò Thị Tim	8900215088271	Argibank tỉnh ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Người đỡ đầu HS Mùa A Hồ lớp nhỡ 5
6	Lường Thị Thương	8900205138980	Argibank tỉnh ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Người đỡ đầu HS Sùng Ngân Chi lớp nhỡ 5
7	Trần Thị Lơ	8900215087942	Argibank tỉnh ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Người đỡ đầu HS Lầu Thị Chung lớp nhỡ 5
8	Vì Thị Bình	8900215088338	Argibank tỉnh ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Người đỡ đầu HS Sùng Anh Dũng lớp nhỡ 5
9	Tráng Thị Dúa	107875113758	Vietinbank ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Mẹ đẻ HS Sùng Thị Ánh Dương lớp nhỡ 5
10	Lò Thị Phòng	8900215088309	Argibank tỉnh ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Người đỡ đầu HS Lý Thị Sày lớp nhỡ 5
11	Vì Thị Vinh	8900215088055	Argibank tỉnh ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Người đỡ đầu HS Giàng A Hùng lớp nhỡ 5
12	Cà Thị Thúy Vân	101880833082	Vietinbank ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Mẹ đẻ HS Lường Hải Nam lớp bé 1
13	Mùa Thị Dính	3600388667	BIDV ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Mẹ đẻ HS Sùng Anh Minh lớp bé 1
14	Phạm Thuỳ Linh	3600774716	BIDV ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Mẹ đẻ HS Phạm Nguyễn An Nhi lớp bé 2
15	Lường Thị Toan	8907205045461	Argibank H Mường Chà	1.550.000					750.000	800.000			Mẹ đẻ HS Tòng Gia Khánh lớp bé 2

Stt	Họ và tên phụ huynh	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:								Ghi chú
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác (Hỗ trợ chi phí học tập)	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác (Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ MG 3-5 tuổi)	Tiền khoán công tác phí	Tiền học bổng	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(9)	(10)	(11)	(12)
16	Thào A Long	101003444409	Vietinbank ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Bố đẻ HS Thào Quốc Trung lớp bé 3
17	Cà Thị Luyến	8900215088003	Argibank tỉnh ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Người đỡ đầu HS Vàng A Tùng lớp bé 5
18	Lò Thị Thành	8900215088294	Argibank tỉnh ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Người đỡ đầu HS Sùng Thị Nhung lớp bé 5
2.	***5 tuổi***			***14.750.000***		***0***	***0***	***0***	***6.750.000***	***8.000.000***	***0***	***0***	
1	Vàng A Dính	106875113871	Vietinbank ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Bố đẻ HS Vàng Ngọc Bích lớp lớn 2
2	Lò Thị Thủy	8907205047473	Argibank Mường Chà	1.550.000					750.000	800.000			Mẹ đẻ HS Cà Việt Trung lớp lớn 2
3	Vừ Thị Công	103875178190	Vietinbank ĐB	800.000						800.000			Mẹ đẻ HS Sùng Minh Hiếu lớp lớn 3
4	Thào A Long	101003444409	Vietinbank ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Bố đẻ HS Thào Xuân Nhi lớp lớn 3
5	Thào Thị So	8900205209052	Argibank tỉnh ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Mẹ đẻ HS Giàng Thế Vinh lớp lớn 3
6	Quàng Thị Hươi	8900215087994	Argibank tỉnh ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Người đỡ đầu HS Sùng A Chù lớp lớn5
7	Lò Thị Thành	8900215088294	Argibank tỉnh ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Người đỡ đầu HS Sùng A Phong lớp lớn5
8	Quàng Thị Hươi	8900215087994	Argibank tỉnh ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Người đỡ đầu HS Mùa Thị Thọ lớp lớn 5
9	Cứ A Khua	8900215026029	Argibank tỉnh ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Người đỡ đầu HS Cứ Thị Mai Phương lớp lớn5
10	Nguyễn Thị Sự	8900205211938	Argibank tỉnh ĐB	1.550.000					750.000	800.000			Người đỡ đầu HS Thào A Lỳ lớp lớn 5

Tổng số tiền bằng chữ: Bốn hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng chẵn./.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024

Người lập | **Kế toán trưởng** | **Thủ trưởng đơn vị**

Phạm Thị Vân Anh | **Phạm Thị Vân Anh** | **Kiều Thanh Huyền**

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Chuyên viên kiểm soát chi/Giao dịch viên

Ngày tháng năm 202

Giám đốc KBNN cấo tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng được ủy quyền/Giám đốc KBNN quân, huyện